

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

*Duỹn Hải, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Từ Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Thị H và anh Nguyễn Tuấn T.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Từ Thị H và anh Nguyễn Tuấn T thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/12/2017 hiện đang sống chung với anh T; chị H và anh T thỏa thuận, anh T được tiếp tục nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị H và anh T không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị H và anh T không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006802 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải. Hoàn trả chị H số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Yên**